

Số: 460/BC-UBND

Kiên Giang, ngày 17 tháng 12 năm 2020



BÁO CÁO
Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2020

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2020 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT NĂM 2020

1.1. Những ưu điểm và kết quả đạt được

1.1.1. Về việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, theo quy định tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và Quyết định số 76/QĐ-BTP ngày 15/01/2020 về ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 22/01/2020 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Trong đó xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi thi hành về công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực bảo vệ môi trường và điều tra, khảo sát thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường.

UBND tỉnh đã ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật như: công văn triển khai Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ; công văn thực hiện các giải pháp nâng cao công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; công văn triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2020; công văn triển khai thực hiện Nghị định số 19/2020/NĐ-CP kiểm tra xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Bên cạnh đó, thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tư pháp ban hành văn bản triển khai công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2020; kế hoạch thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2020.



Công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật được Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, chỉ đạo thực hiện hàng năm, xác định lĩnh vực trọng tâm liên ngành phù hợp với Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp năm 2020. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 18/6/2020 về kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật các lĩnh vực trọng tâm liên ngành năm 2020; Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 về việc thành lập đoàn kiểm tra liên ngành công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2020; Sở Tư pháp đã phối hợp với các sở, ngành có liên quan tiến hành kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm năm 2020; chú trọng kiểm tra việc tổ chức thực hiện Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cũng như việc thực hiện Nghị định số 32/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi thi hành pháp luật. Từ ngày 12/8/2020 đến ngày 25/8/2020 Đoàn kiểm tra của tỉnh đã tiến hành 07 cuộc kiểm tra tại 07 đơn vị, địa phương về công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực bảo vệ môi trường tại Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện: Châu Thành, Giang Thành, Kiên Lương, Kiên Hải, U Minh Thượng.

Việc điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật: thực hiện Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh trong đó có nhiệm vụ điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật, từ ngày 12/8/2020 đến ngày 12/9/2020, Sở Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, UBND huyện Châu Thành, Giang Thành, Kiên Lương, Kiên Hải, U Minh Thượng và thành phố Rạch Giá tổ chức phát và thu phiếu điều tra, khảo sát (300 phiếu) tại các đơn vị này để lấy ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức về tình hình triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật: qua công tác kiểm tra theo dõi tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm liên ngành về bảo vệ môi trường, Đoàn kiểm tra ban hành Thông báo kết luận kiểm tra tại 02 sở và 05 UBND huyện; đồng thời ban hành Báo cáo số 1832/BC-ĐKT ngày 29/9/2020 kết quả kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về lĩnh vực bảo vệ môi trường năm 2020.

Bên cạnh đó, công tác xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật được thực hiện qua việc tổng hợp, xử lý thông tin từ các phiếu điều tra, khảo sát về tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, ban hành Báo cáo số 2306/BC-STP ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Sở Tư pháp kết quả



điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường, qua đó kiến nghị cơ quan và người có thẩm quyền xử lý từ kết quả điều tra, khảo sát.

Việc thực hiện chế độ báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật: thời gian và nội dung báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật được thực hiện theo Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ; phụ lục và biểu mẫu báo cáo được thực hiện theo Thông tư số 16/2018/TT-BTP ngày 14/12/2018 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

1.1.2. Về các điều kiện bảo đảm cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật: bộ máy tổ chức và đội ngũ công chức được phân công nhiệm vụ thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật ở các cấp cơ bản ổn định. Hiện nay, tổng số công chức, viên chức làm công tác pháp chế tại các sở, ngành tỉnh là 27 người, trong đó 09 chuyên trách và 18 kiêm nhiệm; có 01 cơ quan thành lập Phòng Pháp chế - An toàn giao thông là Sở Giao thông vận tải. Chất lượng đội ngũ pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh ngày càng được nâng cao với 12 cử nhân Luật và 15 chuyên môn khác.

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc được các cơ quan, đơn vị trang bị tương đối tốt, đảm bảo yêu cầu hoạt động; máy vi tính được kết nối internet phục vụ công tác tra cứu, cập nhật kịp thời văn bản quy phạm pháp luật.

Về kinh phí, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 103/2017/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 163/2018/NQ-HĐND ngày 24/7/2018 về quy định nội dung, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 164/2018/NQ-HĐND ngày 24/7/2018 quy định nội dung chi, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Kinh phí phục vụ cho công tác theo dõi thi hành pháp luật cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

Công tác phổ biến, tập huấn, hướng dẫn về nghiệp vụ, kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật: thực hiện các văn bản của Trung ương, tỉnh đã phổ biến và hướng dẫn nghiệp vụ theo dõi tình hình thi hành

pháp luật đến các sở, ban, ngành cấp tỉnh và địa phương, Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 457/KH-STP ngày 19/3/2020 về việc tập huấn kiến thức pháp luật xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực trọng tâm tại các huyện trên địa bàn tỉnh Kiên Giang cho 260 đại biểu; Kế hoạch số 354/KH-STP ngày 05/3/2020 về tập huấn kiến thức pháp luật xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực thủy sản, với 400 đại biểu đến từ các sở, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tham dự; UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức Hội nghị tập huấn công tác pháp chế năm 2020 cho gần 60 đại biểu tham dự; ban hành Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 02/10/2020 về triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức Hội nghị trực tuyến cho gần 50 đại biểu tham dự.

Công tác bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ: các cơ quan, địa phương xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức theo quy định của ngành và địa phương, cử công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ do Trung ương và tỉnh tổ chức; các sở, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện cử cán bộ tham gia tập huấn chuyên sâu về xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng tại thành phố Nha Trang; cử cán bộ tham gia tập huấn kiến thức, kỹ năng pháp luật quốc tế và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế tại tỉnh Bình Dương...

1.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1.2.1. Về việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Việc ban hành kế hoạch để triển khai thực hiện kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh ở một số cơ quan, địa phương chưa kịp thời. Chậm ban hành kế hoạch kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo thẩm quyền.

Việc thực hiện chế độ báo cáo theo phụ lục số 02 và các biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 16/2018/TT-BTP, mẫu này dùng cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các cấp, nên khi các sở, ban, ngành thực hiện việc báo cáo thì gặp khó khăn về chức năng, thẩm quyền dẫn đến chất lượng báo cáo chưa đạt theo yêu cầu.

Nguyên nhân: do một số ngành, đơn vị dành nhiều thời gian cho công tác chuyên môn của ngành và ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến công tác kiểm tra thi hành pháp luật; việc thực hiện và hiểu chưa thống nhất trong áp dụng mẫu báo cáo của một số đơn vị, địa phương.

1.2.2. Về các điều kiện bảo đảm cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị phần lớn là kiêm nhiệm và ít được tập huấn về công tác này.

Kinh phí theo dõi thi hành pháp luật tại một số đơn vị được cấp còn ít, chưa đảm bảo theo yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

Do tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài đã ảnh hưởng đến công tác tập huấn, tuyên truyền pháp luật tại một số ngành trên địa bàn tỉnh.

II. KẾT QUẢ THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT TRONG NĂM THỰC HIỆN BÁO CÁO

2.1. Đánh giá chung về tình hình thi hành pháp luật

2.1.1. Tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền

2.1.1.1. Tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết

- Trong kỳ báo cáo, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 55 văn bản quy phạm pháp luật (31 nghị quyết; 24 quyết định). Các văn bản ban hành đều đảm bảo về tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với các quy định của cơ quan nhà nước cấp trên, kịp thời, đúng tiến độ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Ban hành Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 về công bố Danh mục VBQPPL của tỉnh hết hiệu lực năm 2019, gồm 139 văn bản hết hiệu lực toàn bộ (13 nghị quyết, 87 quyết định và 39 chỉ thị) và 01 quyết định hết hiệu lực một phần (*đính kèm danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh*).

2.1.1.2. Chất lượng ban hành văn bản quy định chi tiết

Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh sau khi ban hành đều được các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cá nhân, tổ chức liên quan triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả; các văn bản quy phạm pháp luật ban hành đúng thẩm quyền, nội dung, trình tự và thủ tục theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2226/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 về ban hành Danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết các Luật được Quốc hội Khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 9.

Thực hiện tự kiểm tra các quyết định do UBND tỉnh ban hành, kết quả các quyết định trên ban hành đúng thẩm quyền và trình tự theo quy định của pháp luật, nội dung, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản không phát hiện có sai sót. Thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền 09 nghị quyết của HĐND cấp huyện và 02 quyết định của UBND huyện, kết quả kiểm tra phát hiện 02 quyết định ban hành không đúng thẩm quyền, đã ban hành kết luận để xử lý (Kết luận số 943/KL-STP ngày 03/6/2020; Kết luận số 1102/KL-STP ngày 22/6/2020 của Sở Tư pháp).



2.1.2. Tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật

Đội ngũ cán bộ công chức được phân công thực hiện nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố cơ bản đảm bảo về số lượng và chất lượng, tuy nhiên số công chức, viên chức ở các sở, ngành vẫn còn 18/27 người là kiêm nhiệm; đối với UBND các huyện, thành phố hầu hết điều kiện kiêm nhiệm công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị được các cơ quan, đơn vị trang bị tương đối tốt, đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ được giao; kinh phí được phân bổ và sử dụng theo đúng quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động tập huấn phổ biến giáo dục pháp luật như: Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 20/01/2020 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 06/02/2020 về thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn”; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 17/02/2020 về tuyên truyền, phổ biến các đạo luật mới được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ tám và tổ chức cho hơn 1.700 đại biểu cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã tham dự; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 30/3/2020 về thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân”; Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 30/3/2020 về thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên”; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 30/3/2020 về thực hiện Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật”; Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 09/6/2020 về kiểm tra công tác hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020; Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 24/8/2020 về tuyên truyền, phổ biến các đạo luật mới được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ chín; Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 12/11/2020 về khảo sát, đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đối với xã hội trên địa bàn tỉnh; Công văn số 199/UBND-NCPC ngày 19/02/2020 về tăng cường tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về các vấn đề dư luận xã hội quan tâm; Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 về thành lập Đoàn kiểm tra công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời triển khai ban hành các văn bản khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 - 2021 và các đề án về PBGDPL như: Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 09/8/2017 về triển khai thực hiện Chương trình PBGDPL



giai đoạn 2017 - 2021 trên địa bàn tỉnh và chủ động triển khai đến các báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện và tuyên truyền viên cấp xã; chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành các kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật thường xuyên trên Báo Kiên Giang và Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh năm 2020; hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật có nhiều đổi mới, đã phối hợp với Đài Truyền hình thay đổi địa điểm ghi hình tại quán cà phê, nhằm thu hút sự theo dõi chính sách pháp luật đến người dân, đến nay thực hiện tuyên truyền pháp luật theo định kỳ hàng tháng trên Báo Kiên Giang (20 kỳ) và Đài Truyền thanh (21 kỳ), Truyền hình tỉnh (20 kỳ) và nhiều tin, bài đăng trên Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp. Trong năm, đã tổ chức tuyên truyền trực tiếp 27.788 cuộc với 733.133 lượt người tham dự.

Đề kịp thời triển khai thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở năm 2020, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 20/3/2020 về thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở” trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 về công nhận tập huấn viên hòa giải ở cơ sở cấp tỉnh; Công văn số 642/UBND-NCPC ngày 11/5/2020 về hướng dẫn thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên và phối hợp với Trường Trung cấp Luật Vị Thanh tổ chức Lớp bồi dưỡng hòa giải viên cơ sở tại 04 huyện, thành phố cho 339 hòa giải viên được cấp Giấy chứng nhận; phối hợp với Hội Nông dân tỉnh tổ chức Hội nghị tập huấn, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho cán bộ của chi, tổ Hội Nông dân và Nhân dân tại 05 huyện, thành phố với 300 lượt người tham dự; ban hành công văn triển khai Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở. Trong năm, các Tổ hòa giải ở cơ sở tiếp nhận 3.337 vụ, đưa ra hoà giải 3.286 vụ, hoà giải thành 2.756 vụ, đạt tỷ lệ 83,8% (tăng 1,6% so với cùng kỳ năm 2019).

Thực hiện có hiệu quả quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, UBND tỉnh ban hành các văn bản như: Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 22/01/2020, Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 14/02/2020, Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 về công bố danh sách các xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019, trong đó có 140/145 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Báo cáo số 419/BC-UBND ngày 26/12/2019 về kết quả công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019; Công văn số 524/UBND-NCPC ngày 16/4/2020 về thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020. Nhằm nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ đánh giá, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đánh giá, chấm điểm, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 và tổ chức tập huấn cho 04 huyện trên địa bàn tỉnh với 197 người tham dự.

2.1.3. Tình hình tuân thủ pháp luật

2.1.3.1. Tình hình tuân thủ pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền

- Tình hình thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền trong công tác thanh tra, kiểm tra:

Luật Thanh tra và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành đã tạo hành lang pháp lý quan trọng để Thanh tra các cấp, các ngành trong tỉnh thực hiện nhiệm vụ thanh tra. Nhìn chung, các cuộc thanh tra được tiến hành đảm bảo về trình tự thủ tục quy định; một số cuộc phát hiện sai phạm lớn, kết luận thanh tra đảm bảo đúng chính sách pháp luật, những kiến nghị của đoàn thanh tra được cơ quan thẩm quyền và đơn vị được thanh tra chấp nhận và thực hiện. Qua thanh tra góp phần giúp cho đối tượng thanh tra nâng cao hiệu quả hoạt động, chấp hành đúng các quy định của pháp luật, phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tiêu cực, tham nhũng trong nội bộ ngành, địa phương.

Thanh tra toàn tỉnh triển khai 139 cuộc, đã kết thúc 114 cuộc, đang thực hiện 25 cuộc. Phát hiện sai phạm 33.780 triệu đồng, 8,67ha đất. Kiến nghị thu hồi về cho ngân sách nhà nước 7.769 triệu đồng và 8,67ha đất (*đã thu 7.036 triệu đồng, đạt 90,57%*); thu cho đơn vị 17.648 triệu đồng; xử lý khác 8.363 triệu đồng. Kiến nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 158 tập thể, 246 cá nhân, xử lý kỷ luật 26 cá nhân, kiểm điểm trách nhiệm 08 cá nhân. Chuyển cơ quan điều tra 01 vụ việc.

- Tình hình thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Ủy ban nhân dân các cấp, các ngành thực hiện nghiêm các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Bên cạnh đó, tích cực tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, hòa giải tranh chấp đất đai; đồng thời tích cực tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức và quần chúng nhân dân.

Thanh tra toàn tỉnh đã tham mưu với UBND các cấp, Thủ trưởng các sở ngành cụ thể hóa và chỉ đạo thực hiện nghiêm các Chủ trương, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tích cực tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho cán bộ và quần chúng nhân dân.

Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh đã giải quyết được 278/410 đơn khiếu nại, 21/24 đơn tố cáo liên quan đến lĩnh vực giải tỏa bồi thường, việc thực hiện chính sách xã hội, quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên một số lĩnh vực,...

- Tình hình thi hành pháp luật của người có thẩm quyền trong công tác đấu tranh, phòng chống vi phạm pháp luật:

Công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện, đảm bảo tốt an ninh trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Các cơ quan, đơn vị tiếp tục tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật trên các lĩnh vực quản lý; tiếp nhận, xác minh, giải quyết tin báo tố giác tội phạm và tăng cường công tác phòng, chống tội phạm; giải quyết khiếu nại, tố cáo; đảm bảo trật tự an toàn giao thông; xử phạt vi phạm hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, phát hiện kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện vi phạm pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Tình hình thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền trong công tác bồi thường nhà nước:

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 06/02/2020 về triển khai công tác bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2020. Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành công văn triển khai thực hiện Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ Tư pháp quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước và Thông tư số 09/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ Tư pháp quy định biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước; kiểm tra 01 trường hợp được bồi thường nhà nước tại thành phố Rạch Giá; phối hợp với Cục Bồi thường nhà nước - Bộ Tư pháp tổ chức hội nghị tập huấn triển khai các văn bản mới về nghiệp vụ bồi thường nhà nước cho 120 đại biểu trong tỉnh và các tỉnh lân cận. Trong năm, tỉnh không có phát sinh trường hợp yêu cầu bồi thường nhà nước.

2.1.3.2. Tình hình tuân thủ pháp luật của tổ chức, cá nhân

Tình hình vi phạm pháp luật hình sự (tình hình tội phạm):

- Tòa án hai cấp đã ban hành 1.404 quyết định/1.404 bị án bị kết án phạt tù án có hiệu lực pháp luật, đạt tỷ lệ 100%, trong đó Tòa án tỉnh ban hành 204 quyết định, Tòa án cấp huyện ban hành 1.200 quyết định.

- Hoãn thi hành án phạt tù 68 trường hợp, trong đó Tòa án tỉnh 06 trường hợp, Tòa án cấp huyện 62 trường hợp; tạm đình chỉ thi hành án phạt tù 06 trường hợp; số người bỏ trốn phải truy nã sau khi hết thời gian được hoãn, tạm đình chỉ là 05 trường hợp, trong đó Tòa án tỉnh 01 trường hợp, Tòa án cấp huyện 04 trường hợp.

- Số trường hợp bị kết án tử hình: 05 bị án.

- Số trường hợp được Chủ tịch nước ân xá, ân giảm: 0.

- Số trường hợp đã thi hành án tử hình: 0.

- Số còn lại chưa thi hành: 05.

Việc ra quyết định thi hành án phạt tù, hoãn, tạm đình chỉ thi hành án phạt tù, tha tù trước thời hạn, thi hành án tử hình đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, điều kiện theo quy định của pháp luật.

2.2. Tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

Thực hiện Quyết định số 76/QĐ-BTP ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Bộ Tư pháp về ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp năm 2020, UBND tỉnh báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực bảo vệ môi trường qua hoạt động kiểm tra theo dõi tình hình thi hành pháp luật các lĩnh vực trọng tâm liên ngành năm 2020 và kết quả điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường, như sau:

2.2.1. Việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường

Qua rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến bảo vệ môi trường: Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 01/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bố trí sử dụng nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 19/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 96/2017/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phân cấp nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 127/2018/NQ-HĐND ngày 08/01/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thăm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 130/2018/NQ-HĐND ngày 08/01/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thăm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 56/2003/QĐ-UB ngày 16/5/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý các khu, điểm du lịch, di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 16/8/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quản lý, khai thác và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 03/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 25/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quản lý hoạt động khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn

KIỂM

tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bố trí sử dụng nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 01/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 04/5/2018 về việc ban hành quy định tỷ lệ số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định tạm thời về quản lý nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định phân công phân cấp trách nhiệm cho cơ quan chuyên môn và phân cấp quản lý cho UBND các cấp về quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh còn ban hành các văn bản hành chính liên quan đến bảo vệ môi trường như Quyết định phê duyệt Chương trình quản lý tổng hợp lưu vực sông Dương Đông giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường; Kế hoạch thực hiện chiến lược Quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa”; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch và dự toán chi ngân sách sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2020 và kế hoạch giai đoạn 03 năm (2020 – 2022) trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 Phê duyệt Đề án truyền thông về bảo vệ môi trường nông thôn.

Qua kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh ban hành đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.2.2. Việc bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường

- Về nguồn nhân lực: Chi cục Bảo vệ môi trường là cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường. Cấp huyện: Phòng Tài nguyên và Môi trường trực thuộc UBND cấp huyện có từ 01 đến 02 cán bộ phụ trách quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

Biên chế và nguồn nhân lực thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường chủ yếu là cán bộ phụ trách, mỗi đơn vị đều bố trí 01 hoặc 02 cán bộ kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ này.



- Về kinh phí, trang thiết bị và cơ sở vật chất: kinh phí bố trí cho hoạt động bảo vệ môi trường cơ bản đáp ứng nhiệm vụ đặt ra; trang thiết bị, cơ sở vật chất được đầu tư đảm bảo tương đối yêu cầu hoạt động.

Hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho bảo vệ môi trường được đầu tư tập trung tại 02 đơn vị: Trung tâm Quan trắc Tài nguyên & Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và Trung tâm Khoa học công nghệ và Môi trường Kiên Giang thuộc Sở Khoa học và Công nghệ. Hiện tại, 02 phòng thí nghiệm trên địa bàn tỉnh đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc Vimcerts theo Nghị định 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và Chứng chỉ công nhận Vilas theo ISO/IEC 17025:2005 của Văn phòng công nhận chất lượng – Bộ khoa học và công nghệ (Trung tâm Quan trắc Tài nguyên & Môi trường có Giấy chứng nhận Vimcerts số 181 và Vilas số 384; Trung tâm Khoa học công nghệ và Môi trường Kiên Giang có Giấy chứng nhận Vimcerts số 062).

2.2.3. Việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền:

Các ngành và địa phương thực hiện nghiêm sự chỉ đạo của UBND tỉnh trong triển khai thực hiện các quy định của Trung ương, tỉnh về công tác thi hành pháp luật bảo vệ môi trường. Việc thực hiện Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành đã được các ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và ý thức trách nhiệm trong công tác bảo vệ môi trường.

- Tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền:

Ngành tài nguyên và môi trường đã phối hợp với các sở, ngành và UBND cấp huyện xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, quy hoạch, đề án và nhiệm vụ về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Các chương trình, kế hoạch, quy hoạch, đề án đã được thể chế hóa thành các chính sách, quy định, quyết định phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương để triển khai thực hiện.

Tham mưu UBND tỉnh lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm theo đúng quy định. Ngoài ra, công tác truyền thông, phổ biến, giáo dục chính sách và pháp luật về bảo vệ môi trường được tăng cường nhằm từng bước nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cộng đồng.

Tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, hướng dẫn và tổ chức kiểm tra xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường theo thẩm quyền. Ngoài ra, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố thực hiện thẩm

định và cấp giấy xác nhận về môi trường thuộc thẩm quyền cấp huyện theo đúng quy định. Chất lượng công tác thẩm định, cấp phép có nhiều tiến bộ, nhất là chú trọng việc kiểm tra thực địa tại khu vực triển khai dự án trước khi tổ chức họp hội đồng thẩm định.

Hoạt động quan trắc môi trường, cảnh báo ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh được thực hiện định kỳ hàng năm và có kế hoạch cụ thể thực hiện từng năm, do đó cung cấp khá đầy đủ thông tin hiện trạng chất lượng các thành phần môi trường.

Công tác cải cách thủ tục hành chính đã có nhiều bước chuyển biến theo hướng đơn giản, tiết kiệm thời gian và chi phí cho tổ chức, cá nhân, đáp ứng được yêu cầu đổi mới cải cách hành chính, không để xảy ra tình hình khiếu kiện của người dân.

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về môi trường theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo được quan tâm, chỉ đạo và thực hiện tốt, góp phần giải quyết kịp thời các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân về ô nhiễm và vi phạm pháp luật về môi trường.

- Mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân, tình hình xử lý vi phạm pháp luật:

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động về bảo vệ đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ thường xuyên được tăng cường. Trong đó, tập trung vào các đối tượng khu công nghiệp, bệnh viện, nhà máy chế biến thủy sản, khu nuôi trồng thủy sản để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Công tác thu gom, xử lý chất thải được các cấp, các ngành, tổ chức quan tâm thực hiện, nhất là việc thu gom, xử lý chất thải tại khu vực đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp...

Việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của cá nhân, tổ chức, các cơ sở sản xuất kinh doanh từng bước được nâng lên. Các cơ sở đã có nhiều giải pháp, đầu tư hệ thống xử lý chất thải để giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong sản xuất, kinh doanh.

Các ngành, địa phương đã triển khai và chỉ đạo thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; các Nghị định quy định về xử phạt chuyên ngành bảo vệ môi trường, đất đai, khoáng sản và tài nguyên nước, đo đạc bản đồ.

Trong kỳ, đã phát hiện và xử lý 18 tổ chức có hành vi vi phạm hành chính về môi trường như: thực hiện không đúng và đầy đủ các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường; không thực hiện các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường (đề án bảo vệ môi trường); xả nước thải có thông số môi trường vượt quy chuẩn cho phép; gây tiếng ồn vượt tiêu chuẩn kỹ thuật ...

Đã ban hành 18 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, với tổng số tiền thu được 3.337.500.000 đồng. Trong đó có 01 quyết định chưa được thi hành; 01 quyết định bị khởi kiện tại tòa án, nguyên nhân khởi kiện là do đối tượng bị xử phạt cho rằng thời hạn ban hành Quyết định xử phạt đã hết và áp dụng hình thức xử phạt không đúng.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

3.1. Tồn tại, hạn chế

3.1.1. Tồn tại, hạn chế về tình hình thi hành pháp luật

- Về tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền:

Hiện nay nhiều chương trình, đề án hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế đã được triển khai thực hiện nhưng Chính phủ, các bộ, ngành chưa ban hành cơ chế, chính sách, mức hỗ trợ doanh nghiệp; hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với các nhiệm vụ thuộc các chương trình, đề án này, vì vậy không có căn cứ để tham mưu ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tại địa phương. Ngoài ra, việc chậm ban hành các hướng dẫn thực hiện, các tiêu chuẩn áp dụng, tiêu chí đánh giá gây nhiều khó khăn, hạn chế trong việc triển khai thực hiện tại các địa phương và tổn kém ngân sách nhà nước.

- Về tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật:

Đội ngũ làm công tác pháp chế ở các sở, ngành đa số là kiêm nhiệm nên chưa dành nhiều thời gian để nghiên cứu, thực hiện tốt các nhiệm vụ có liên quan; chưa kịp thời rà soát văn bản để tham mưu xử lý theo đúng quy định.

- Về tình hình tuân thủ pháp luật:

Đội ngũ công chức thực thi nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra còn mỏng, thiếu, nên chưa đủ nhân lực đáp ứng yêu cầu thanh tra, kiểm tra thường xuyên nhằm phục vụ tốt cho công tác quản lý nhà nước; công tác phối hợp giải quyết một số vụ việc nổi lên có liên quan đến an ninh, trật tự còn chậm, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo chưa kịp thời; tình hình vi phạm pháp luật về môi trường xảy ra chủ yếu ở các công ty, doanh nghiệp xả thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải; ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn thấp.

3.1.2. Tồn tại, hạn chế về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

- Về tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền:

Hiện nay chế tài xử lý vi phạm hành chính về môi trường đối với hộ gia đình, cá nhân, cơ sở sản xuất quy mô nhỏ chưa được quy định cụ thể nên khó xử lý vi phạm về mùi hôi, nước thải trong chăn nuôi quy mô nhỏ.

Việc xác định thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo điểm b, khoản 1, Điều 6 của Luật Xử lý vi phạm hành chính đối với một số hành vi vi phạm về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường chưa được hướng dẫn cụ thể nên còn gặp khó khăn khi thực hiện.

- Về tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật:

Đội ngũ làm công tác theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực bảo vệ môi trường nhìn chung vẫn còn thiếu, phần lớn là kiêm nhiệm để thực hiện nhiệm vụ này.

Việc thu gom và xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế, mặc dù Đồ án Quy hoạch quản lý chất thải rắn vùng tỉnh Kiên Giang đến năm 2025 đã được phê duyệt từ năm 2012 nhưng đến nay việc triển khai thực hiện gặp nhiều khó khăn do nguồn kinh phí hạn hẹp.

Công tác truyền thông trong các lĩnh vực của ngành phân lớn còn mang tính sự kiện, chưa được thường xuyên, liên tục; nhận thức của cộng đồng có nâng lên nhưng chưa có chuyển biến nhiều trong thay đổi hành vi, thói quen về bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên.

Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác bảo vệ môi trường chưa thật sự đồng bộ, thiếu sự chia sẻ thông tin. Còn nhiều bất cập trong thực hiện lồng ghép các quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội và quy hoạch, phát triển ngành, sản phẩm với công tác bảo vệ môi trường.

Hạ tầng bảo vệ môi trường còn nhiều bất cập: hệ thống thu gom, xử lý rác thải; hệ thống cung cấp nước sạch; hệ thống thoát và xử lý nước thải chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế. Quy hoạch khu công nghiệp, cụm công nghiệp chưa được triển khai hiệu quả. Các bãi chôn lấp chất thải sinh hoạt tạm thời tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh chưa được đầu tư bài bản, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

- Về tình hình tuân thủ pháp luật:

Nhận thức về bảo vệ môi trường của một số bộ phận dân cư chưa cao, nhất là các khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; công tác tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường chưa đạt hiệu quả cao trong việc làm thay đổi hành vi do phong tục, tập quán, văn hóa và thói quen của một bộ phận dân cư trong việc xả nước thải, chất thải gây ô nhiễm môi trường.

Nhận thức của các cấp, các ngành về công tác bảo vệ môi trường đã từng bước được nâng cao nhưng trong chỉ đạo và điều hành đôi lúc chưa quyết liệt, chưa tập trung; ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của một số doanh

nghiệp còn chưa tốt, chưa quan tâm đầu tư cải tiến công nghệ xử lý môi trường, còn tồn tại tình trạng một số cơ sở chưa tự giác tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật, vận hành không thường xuyên hệ thống xử lý chất thải, không thực hiện đầy đủ các cam kết về bảo vệ môi trường.

Việc ô nhiễm môi trường nước từ việc cải tạo, xử lý và lạm dụng các hóa chất trong nuôi thủy sản vẫn còn xảy ra, nhiều nơi nông dân vẫn chưa có ý thức trong việc cải tạo ao nuôi, xả thải bùn từ đáy ao trực tiếp ra các kênh nội đồng gây ô nhiễm nguồn nước; một số hộ nuôi khi tôm bệnh chết, người nuôi xả thải nước ô nhiễm ra các kênh nội đồng. Ngoài ra, nông dân sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật để diệt giáp xác trong các ao nuôi, sử dụng các chất kháng sinh trong xử lý bệnh cho tôm, không chỉ gây tác động xấu đến môi trường sản xuất mà còn làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

3.2. Nguyên nhân

Đội ngũ làm công tác theo dõi thi hành pháp luật nói chung và thi hành pháp luật về lĩnh vực bảo vệ môi trường nói riêng nhìn chung vẫn còn thiếu, phần lớn là phân công cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm để thực hiện nhiệm vụ này.

Một số ngành, địa phương tuy có tập trung chỉ đạo thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật nhưng đôi lúc chưa thường xuyên, quan tâm đúng mức. Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác bảo vệ môi trường chưa thật sự đồng bộ, thiếu sự chia sẻ thông tin; công tác tuyên truyền pháp luật về xử lý vi phạm hành chính chưa được đầy đủ, toàn diện và rộng khắp, chưa thực sự đi vào cuộc sống dẫn đến tình trạng người vi phạm hành chính chưa nắm rõ được hết nội dung các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Biên chế của Phòng Tài nguyên và Môi trường hiện nay còn thiếu. Cán bộ phụ trách môi trường ở cấp xã còn kiêm nhiệm nhiều việc, chưa có trình độ chuyên môn về lĩnh vực môi trường.

Công tác quy hoạch đô thị chưa đồng bộ, việc phân khu giữa khu vực sản xuất, kinh doanh có yếu tố ảnh hưởng đến môi trường như khu vực chợ, khu hậu cần nghề cá, khu chế biến thủy sản, khu chăn nuôi nhỏ lẻ, khu chế biến khoáng sản chưa được tách rời khỏi khu dân cư, từ đó làm cho công tác quản lý nhà nước về môi trường còn gặp nhiều khó khăn, nhất là trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm.

Việc phối hợp thực hiện công tác thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng giữa cơ quan chuyên môn và chính quyền cấp huyện và cấp cơ sở còn hạn chế, chủ yếu do cơ quan chuyên môn thực hiện. Kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị còn hạn chế, chưa đầy đủ cho công tác thu gom, vận chuyển, xử lý vỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng.



Việc đầu tư, nâng cấp hệ thống xử lý chất thải của một số doanh nghiệp chưa được quan tâm thực hiện, chưa thực hiện nghiêm các quy định về cam kết bảo vệ môi trường.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

4.1. Đối với Chính phủ

- Đề nghị bổ sung chế tài xử lý vi phạm hành chính đối với hộ gia đình, cá nhân, cơ sở sản xuất quy mô nhỏ vào Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (ví dụ: xử lý mùi hôi, nước thải trong chăn nuôi quy mô nhỏ).

- Hướng dẫn việc xác định thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo điểm b, khoản 1, Điều 6 của Luật Xử lý vi phạm hành chính đối với một số hành vi vi phạm về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, như:

Hành vi không có Kế hoạch bảo vệ môi trường, Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Đề án bảo vệ môi trường theo quy định; hành vi không thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung, yêu cầu trong Kết luận kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4.2. Đối với các Bộ, ngành

- Bộ Khoa học và Công nghệ

Đề xuất Chính phủ, Bộ Tài chính ban hành quy định và hướng dẫn địa phương về chế độ quản lý tài chính đối với các nhiệm vụ thuộc Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc ban hành kèm theo Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” ban hành kèm theo Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Đề xuất, ban hành cơ chế, chính sách, mức hỗ trợ doanh nghiệp: tham gia các chương trình nâng cao năng suất chất lượng (thuộc chương trình quốc gia về hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng); hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm (thuộc Đề án 100); hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới hoạt động đo lường (thuộc Đề án 996).

Sớm xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn về truy xuất nguồn gốc, đặc biệt đối với đối tượng thủy hải sản; xây dựng và vận hành Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia. Ban hành bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết về bảo vệ môi trường đối với hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y theo quy định tại khoản 3 Điều 78 Luật Bảo vệ môi trường.

Đề nghị hướng dẫn cụ thể việc thực hiện khoản 13, Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, sửa đổi, bổ sung Điều 22 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP “Điều khoản chuyển tiếp”, trong đó quy định *trường hợp dự án, cơ sở phù hợp về quy hoạch, chủ đầu tư dự án, chủ cơ sở phải thực hiện* tiếp các thủ tục hành chính, nhưng chưa xác định “quy hoạch gì”, gây khó khăn trong áp dụng thực hiện quy định trên.

Cần rà soát sửa đổi giảm bớt thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, nên lấy trọng tâm quản lý chất thải là chính; hướng dẫn cụ thể phương thức thực hiện, tiêu chí xác định thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái môi trường gây ra. Hiện nay kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường bố trí hàng năm còn thấp, đề nghị nâng tỷ lệ (%) kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường hàng năm.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tại Điều 2 Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thì đối tượng áp dụng còn thiếu cơ sở được chứng nhận VietGAP, GlobalGAP, Hữu cơ.

Việc dẫn dụ chim yến gây ô nhiễm tiếng ồn, gây bức xúc trong người dân, cần có quy định cụ thể về bảo vệ môi trường đối với hoạt động dẫn dụ chim yến.

- Bộ Tư pháp

Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, đề kiến nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

Phối hợp với các bộ, ngành liên quan thường xuyên mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ, kỹ năng cho cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính, tham gia tố tụng tại tòa án đối với các vụ án hành chính và công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Nội dung báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật thực hiện theo phụ lục số 02 và các biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 16/2018/TT-BTP, mẫu này dùng cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các cấp, nên khi các sở, ban, ngành thực hiện việc báo cáo thì gặp khó khăn về chức

năng, thẩm quyền. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp có hướng dẫn thực hiện phụ lục và biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 16/2018/TT-BTP cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh báo cáo để dễ dàng thực hiện thống nhất.

Tại Phụ lục số 02 – Mẫu số 2, cột số 11 và cột số 12 tổng số vụ việc vi phạm hành chính của bảng tổng hợp số liệu báo cáo về tình hình tuân thủ pháp luật của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền và cá nhân, tổ chức, đề nghị bổ sung chú thích nội dung tại cột này do Bộ Tư pháp báo cáo, để thống nhất với điểm 2.1.3.2. Tình hình tuân thủ pháp luật của tổ chức, cá nhân (tình hình vi phạm pháp luật hành chính) tại Phụ lục số 01 – Mẫu đề cương báo cáo.

Trên đây là báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2020, UBND tỉnh Kiên Giang gửi đến Bộ Tư pháp để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Công tác phía Nam (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Sở Tư pháp (02b);
- LĐVP, Phòng Nội chính;
- Lưu: VT, ntttrang “HT”.

CHỦ TỊCH



hánh

Lâm Minh Thành





1000

1000



DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 460/BC-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Kiên Giang)

Stt	Loại văn bản	Số, ký hiệu văn bản	Trích yếu nội dung văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
1	Nghị quyết	Số: 271/2019/NQ-HĐND	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	06/12/2019	16/12/2019
2	Nghị quyết	Số: 272/2019/NQ-HĐND	Về kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	06/12/2019	16/12/2019
3	Nghị quyết	Số: 281/2020/NQ-HĐND	Bổ sung danh mục vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	02/01/2020	12/01/2020
4	Nghị quyết	Số: 282/2020/NQ-HĐND	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	02/01/2020	12/01/2020
5	Nghị quyết	Số: 283/2020/NQ-HĐND	Quy định về phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	02/01/2020	12/01/2020
6	Nghị quyết	Số: 284/2020/NQ-HĐND	Quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho Công an viên làm nhiệm vụ thường trực tại xã trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	02/01/2020	12/01/2020

7	Nghị quyết	Số: 285/2020/NQ-HĐND	Sửa đổi nội dung chi và bổ sung mức phân bổ kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	02/01/2020	12/01/2020
8	Nghị quyết	Số: 286/2020/NQ-HĐND	Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	02/01/2020	12/01/2020
9	Nghị quyết	Số: 287/2020/NQ-HĐND	Hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV chưa có thẻ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	02/01/2020	12/01/2020
10	Nghị quyết	Số: 289/2020/NQ-HĐND	Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	02/01/2020	12/01/2020
11	Nghị quyết	Số: 291/2020/NQ-HĐND	Về Danh mục dự án cần thu hồi đất; Danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và Danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ thực hiện trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	02/01/2020	12/01/2020
12	Nghị quyết	Số: 293/2020/NQ-HĐND	Quy định mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	02/01/2020	12/01/2020
13	Nghị quyết	Số: 294/2020/NQ-HĐND	Về việc đặt tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang	02/01/2020	12/01/2020

14	Nghị quyết	Số: 295/2020/NQ-HĐND	Về việc đặt tên đường trên địa bàn thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	02/01/2020	12/01/2020
15	Nghị quyết	Số: 306/2020/NQ-HĐND	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	03/4/2020	13/4/2020
16	Nghị quyết	Số: 307/2020/NQ-HĐND	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	03/4/2020	13/4/2020
17	Nghị quyết	Số: 320/2020/NQ-HĐND	Về việc bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất; danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	17/7/2020	27/7/2020
18	Nghị quyết	Số: 321/2020/NQ-HĐND	Về việc thay đổi quy mô, địa điểm và số lượng công trình giao thông trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Kiên Giang	17/7/2020	27/7/2020
19	Nghị quyết	Số: 331/2020/NQ-HĐND	Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025	20/7/2020	30/7/2020
20	Nghị quyết	Số: 332/2020/NQ-HĐND	Quy định chính sách khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	20/7/2020	30/7/2020
21	Nghị quyết	Số: 336/2020/NQ-HĐND	Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm học 2020-2021	22/7/2020	01/8/2020

22	Nghị quyết	Số: 337/2020/NQ-HĐND	Quy định chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	22/7/2020	01/8/2020
23	Nghị quyết	Số: 340/2020/NQ-HĐND	Phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	22/7/2020	01/8/2020
24	Nghị quyết	Số: 341/2020/NQ-HĐND	Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	22/7/2020	01/8/2020
25	Nghị quyết	Số: 342/2020/NQ-HĐND	Quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Luật Phòng, chống mua bán người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	22/7/2020	01/8/2020
26	Nghị quyết	Số: 343/2020/NQ-HĐND	Quy định chế độ hỗ trợ cho người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố đôi dư do nhập ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	22/7/2020	01/8/2020
27	Nghị quyết	Số: 344/2020/NQ-HĐND	Quy định nội dung và mức chi thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	22/7/2020	01/8/2020
28	Nghị quyết	Số: 466/2020/NQ-HĐND	Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	09/9/2020	19/9/2020
29	Nghị quyết	Số: 467/2020/NQ-HĐND	Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	09/9/2020	19/9/2020
30	Nghị quyết	Số: 493/2020/NQ-HĐND	Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	11/11/2020	11/11/2020

31	Nghị quyết	Số: 494/2020/NQ-HĐND	Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	11/11/2020	11/11/2020
32	Quyết định	Số: 22/2019/QĐ-UBND	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định mức thu, thời hạn nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	05/12/2019	15/12/2020
33	Quyết định	Số: 23/2019/QĐ-UBND	Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2020	05/12/2019	01/01/2020
34	Quyết định	Số: 24/2019/QĐ-UBND	Ban hành Quy định về phân công, phân cấp trách nhiệm cho cơ quan chuyên môn và phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân các cấp về quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	25/12/2019	06/01/2020
35	Quyết định	Số: 25/2019/QĐ-UBND	Ban hành Quy định về quản lý và sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang	31/12/2019	15/01/2020
36	Quyết định	Số: 01/2020/QĐ-UBND	Về sửa đổi khoản 1 Điều 2, Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	03/01/2020	15/01/2020

37	Quyết định	Số: 02/2020/QĐ-UBND	Ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	03/01/2020	15/01/2020
38	Quyết định	Số: 03/2020/QĐ-UBND	Về ban hành Quy định Bảng giá đất giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	13/01/2020	23/01/2020
39	Quyết định	Số: 04/2020/QĐ-UBND	Về việc quy định giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2020-2030	06/4/2020	20/4/2020
40	Quyết định	Số: 05/2020/QĐ-UBND	Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	10/4/2020	20/4/2020
41	Quyết định	Số: 06/2020/QĐ-UBND	Ban hành Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	20/5/2020	08/6/2020
42	Quyết định	Số: 07/2020/QĐ-UBND	Quy định về quy mô, chiều cao tối đa và thời hạn được phép tồn tại của công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ được cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	21/5/2020	01/6/2020
43	Quyết định	Số: 08/2020/QĐ-UBND	Về việc phân công, phân cấp quản lý đăng ký phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	21/5/2020	01/6/2020

44	Quyết định	Số: 09/2020/QĐ-UBND	Ban hành Quy định về đối tượng, điều kiện, tiêu chí ưu tiên, hình thức xét duyệt đối tượng mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	22/5/2020	01/6/2020
45	Quyết định	Số: 10/2020/QĐ-UBND	Ban hành Quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì công trình đường bộ trong phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang	22/5/2020	01/6/2020
46	Quyết định	Số: 11/2020/QĐ-UBND	Quy định danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang	28/5/2020	08/6/2020
47	Quyết định	Số: 12/2020/QĐ-UBND	Ban hành Quy định lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	01/6/2020	10/6/2020
48	Quyết định	Số: 13/2020/QĐ-UBND	Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng và diện tích công trình sự nghiệp khác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang	23/6/2020	05/7/2020
49	Quyết định	Số: 14/2020/QĐ-UBND	Quy định việc quản lý, xác định chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	17/7/2020	30/7/2020
50	Quyết định	Số: 15/2020/QĐ-UBND	Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	10/9/2020	22/9/2020

51	Quyết định	Số: 16/2020/QĐ-UBND	Phân cấp quản lý và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	07/10/2020	20/10/2020
52	Quyết định	Số: 17/2020/QĐ-UBND	Ban hành Quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	14/10/2020	02/11/2020
53	Quyết định	Số: 18/2020/QĐ-UBND	Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang	27/10/2020	09/11/2020
54	Quyết định	Số: 19/2020/QĐ-UBND	Bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về quản lý mặt nước biển để nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	20/11/2020	04/12/2020
55	Quyết định	Số: 20/2020/QĐ-UBND	Về ban hành Quy định phân cấp quản lý và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	20/11/2020	01/12/2020